TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST Ngày: 28/9/2023 V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Ngọc Sử

2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2023/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023; về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị K, sinh năm 1975; địa chỉ: Số ***, chung cư K, phường T, đường H, quận *, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966; HKTT: Thôn P, xã T (nay là xã T), huyện T, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần; địa chỉ: Xã Đông Kinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

* Người đại diện theo pháp luật cho ông Nguyễn Văn H: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1994 (là con trai của ông H); địa chỉ: Số ***, chung cư K, phường T, đường H, quận *, thành phố Hồ Chí Minh.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn H: Ông Đào Quang N, trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình.

(Có mặt ông Đào Quang N; bà K, anh H1 có đơn xin vắng mặt; ông H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn, bà Trần Thị K trình bày:***

- Bà và ông Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T (nay là xã Th), huyện T, tỉnh Thái Bình ngày 12/11/1992. Sau kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H thường xuyên uống rượu và đánh bà. Vợ chồng đã ly thân từ năm 1999. Ông H bị bệnh tâm thần nên đến năm 2002, ông H được đưa vào Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần; địa chỉ: xã Đông Kinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình sinh sống từ đó đến nay. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H. Bà đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải cho bà và ông H, đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt bà.

- Bà và ông H có 01 con chung là Nguyễn Văn H1, sinh ngày 22/6/1994. Hiện tại con chung đã trên 18 tuổi nên không đặt ra việc nuôi dưỡng.

- Bà và ông H không có tài sản chung và không có nợ chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

**** Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:***

- Ông là người khuyết tật về thần kinh, ông bị tâm thần từ năm 1993, đến năm 2002 ông được đưa vào Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần; địa chỉ: xã Đông Kinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình sinh sống từ đó đến nay. Tình trạng của ông lúc nhớ lúc quên, lúc tỉnh táo, lúc không biết gì.

- Ông thống nhất về thời gian và quá trình kết hôn, thời gian mâu thuẫn và ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như bà K khai. Ông và bà K đã ly thân từ năm 1998, ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với bà K. Ông đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải cho ông và bà K, đồng thời đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông.

- Vợ chồng có 01 con chung như bà K khai. Hiện tại con chung đã trên 18 tuổi nên không đặt ra việc nuôi dưỡng.

- Về tài sản: Ông và bà K không có tài sản chung và không có nợ chung, nên ông không yêu cầu giải quyết.

**** Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; người đại diện theo pháp luật cho ông Nguyễn Văn H là anh Nguyễn Văn H1 trình bày:***

- Bà K và ông H có đăng ký kết hôn tại UBND xã T (nay là xã Th), huyện T, tỉnh Thái Bình ngày 12/11/1992. Ông H bị bệnh tâm thần nên đến năm 2002 ông H

được đưa vào Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần; địa chỉ: xã Đông Kinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình sinh sống từ đó đến nay. Bà K và ông H đã ly thân từ lâu, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho bà K được ly hôn ông H.

- Anh là con chung duy nhất của bà K và ông H, anh đã trưởng thành tự lập về kinh tế.

- Bà và ông H không có tài sản chung, không có nợ chung.

**** Ông Đào Quang N là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn H trình bày***:

Ông có mặt trong buổi làm việc giữa Tòa án với ông Nguyễn Văn H tại Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần; địa chỉ: xã Đông Kinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình và ông xác định nội dung lời khai của ông H với Tòa án như đã nêu ở trên. Ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà Trần Thị K được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Bà Trần Thị K và ông Nguyễn Văn H có 01 con chung là Nguyễn Văn H1, sinh năm 1994, hiện nay đã trên 18 tuổi nên không đặt ra việc nuôi dưỡng.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bà K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. Bị đơn, ông Nguyễn Văn H đang cư trú tại Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần, địa chỉ: xã Đông Kinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Bà Trần Thị K và anh Nguyễn Văn H1 có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà K và anh H1. Ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt . Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông H.

- Về nội dung:

[1]. Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị K và ông Nguyễn Văn H xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống bà K và ông H không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 1999, cả hai không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng và đều không muốn duy trì đời sống hôn nhân. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà K.

[2]. Về con chung: Con Nguyễn Văn H1, sinh ngày 22/6/1994, hiện nay đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không đặt ra việc nuôi dưỡng.

[3]. Về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí: Bà K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[5]. Về quyền kháng cáo: Bà K, ông H, anh H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Trần Thị K được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

2/. Về con chung: Không đặt ra giải quyết

3/. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Bà Trần Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; chuyển số tiền 300.000 đồng bà Kiều đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003314 ngày 14/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5/. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị K, ông Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn H1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Th, huyện T, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Lê Kiên Trung